

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.
- *Người khởi kiện:* Chị Lê Thị Tuyết D, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- *Người bị kiện:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG KẾT QUẢ HÒA GIẢI:

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 01/10/2021, Chị Lê Thị Tuyết D và anh Nguyễn Trung T thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau vào ngày 18/9/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi và xung đột lẫn nhau nên cuộc sống anh chị không còn hạnh phúc. Hiện tình cảm anh chị không còn, do đó, anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Châu N, sinh ngày 16/4/2009, Nguyễn Ngọc Hiền L, sinh ngày 18/6/2011 và Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh ngày 07/6/2020. Anh chị thỏa thuận giao Chị Lê Thị Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Châu N, Nguyễn Ngọc Hiền L và Nguyễn Ngọc Hải Y; anh Nguyễn Trung T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con Nguyễn Ngọc Châu N, Nguyễn Ngọc Hiền L và Nguyễn Ngọc Hải Y lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên

tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý hòa giải số: 133/2021/TLHG - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021; các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9, các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 133/2021/TLHG-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021, việc việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết D và anh Nguyễn Trung T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Châu N, sinh ngày 16/4/2009, Nguyễn Ngọc Hiền L, sinh ngày 18/6/2011 và Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh ngày 07/6/2020. Anh chị thỏa thuận giao Chị Lê Thị Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng các con Nguyễn Ngọc Châu N, Nguyễn Ngọc Hiền L và Nguyễn Ngọc Hải Y; anh Nguyễn Trung T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi con 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con Nguyễn Ngọc Châu N, Nguyễn Ngọc Hiền L và Nguyễn Ngọc Hải Y lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Lê Thị Tuyết D và anh Nguyễn Trung T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Lê Thị Tuyết D và anh Nguyễn Trung T, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện B;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã T
- (GCNKH số: 106/1998, ngày 18/9/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu